

Bản án số: 38/2025/HS-ST
Ngày: 24/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đình Sỹ và Ông Nguyễn Văn Luận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trường Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh H tiến hành xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hồng P**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 28 tháng 4 năm 2005 tại thôn P, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Căn cước công dân số 042205004373; Nơi cư trú: thôn P, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Viết C và bà Bùi Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/7/2025, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 36 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 49/2025/HS-ST (Chưa chấp hành án do phạm tội mới vào ngày 22/8/2025 tại thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh). Ngày 03/02/2023, bị UBND huyện C ra Quyết định số 370/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm” (Ngày 06/02/2023 chấp hành xong). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2025, đến ngày 05/9/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Khánh L; Sinh ngày 30/7/2006; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn T1; Sinh năm 2006; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trương Anh M; Sinh ngày 04/8/2012; Người đại diện hợp pháp của Trương Anh M: Chị Nguyễn Thị P1; Sinh năm 1987; Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Như Q; Sinh ngày 12/02/2007; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Như H; Sinh ngày 10/10/1980; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Phạm Anh Đ; Sinh ngày 01/8/1993; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Huy H1; Sinh ngày 01/9/1988; Địa chỉ: thôn L, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt tại phiên tòa.

Cán bộ chiến sỹ Công an thuộc tổ dẫn giải có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh H gồm:

1. Đ/c Ngô Văn H2 – Tổ trưởng.
2. Đ/c Nguyễn Đình Q1 – Tổ viên.
3. Đ/c Nguyễn Xuân H3 – Tổ viên.
4. Đ/c Phan Hoàng V – Tổ viên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 22/8/2025, Trần Hồng P đi bộ từ phòng trọ của anh Trần Thiết H4, ở thôn E, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh đến nhà Nguyễn Văn T1 chơi. Khi đến nhà T1, P đi vào phòng ngủ thì thấy T1 và Nguyễn Khánh L đang ngủ. P nhìn thấy chiếc điện thoại iPhone 12 Pro Max của T1 đang cắm sạc ở đầu giường nên P lấy điện thoại mang ra sân để sử dụng. Sau khi sử dụng một lúc, P bỏ vào túi quần của mình và đi vào trong nhà thì nhìn thấy một chiếc chìa khóa xe máy điện đặt trên bình nước nên cầm lấy chìa khóa đi ra ngoài mở khóa điều khiển xe máy điện nhãn hiệu YADEA Xmen Sport, màu đen đỏ, không gắn biển kiểm soát đi về phòng trọ của anh H4. Khi đi đến gần phòng trọ xe hết điện, P để xe bên lề đường rồi đi bộ vào nhà anh H4. Tại đây, P dùng chiếc điện thoại vừa lấy trộm của T1 gọi cho Nguyễn Như Q nhờ đến giúp đẩy xe đi cầm cố và Q đồng ý. Khoảng 30 phút sau, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38N4- 5880 đến chỗ P đi ra chỗ để xe máy điện đưa đến ki-ốt sửa xe điện của anh Phạm Anh Đ bán với giá 3.000.000 đồng, P cầm tiền cùng Q đi về. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày,

Q chở P đến nhà của T1 rồi chở P và T1 đến nhà Phan Đức P2 chơi. Tại đây, T1 nghi ngờ P lấy trộm điện thoại nên yêu cầu P trả lại điện thoại, P lấy điện thoại trong túi quần ra trả cho T1. Số tiền sau khi bán xe P đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 693/KL-HĐĐG ngày 05/9/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên cấp tỉnh trong tổ tụng hình sự tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: Giá của xe máy điện nhãn hiệu YADEA, số loại Xmen Sport, màu đen đỏ, sản xuất năm 2023, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.833.300 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 821/KL-HĐĐG ngày 30/9/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên cấp tỉnh trong tổ tụng hình sự tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: Giá của chiếc điện thoại Iphone 12 ProMax, màu trắng, dung lượng 128GB, số seri G6TFM0MC0D50; số EID 89049032006008882600062532421942 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 8.333.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị cáo Trần Hồng P chiếm đoạt là 16.166.300 đồng.

** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã thu giữ các đồ vật, tài sản sau đây:

+ Thu giữ từ Nguyễn Văn T1 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu trắng, dung lượng 128GB; số seri: G6TFM0MC0D50, đã qua sử dụng.

+ Thu giữ từ Phạm Anh Đ 01 xe máy điện Nhãn hiệu YADEA: Số loại XMEN SPORT, màu sơn đen đỏ; số máy RL9YBELUMPCFD0066, số khung HFT10ZW6056018YECKVNA01224Y, đã qua sử dụng.

+ Thu giữ từ Nguyễn Như Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu đen, mang biển kiểm soát 38N4-5880, xe đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy điện nhãn hiệu YADEA, số loại XMEN SPORT cháu Trương Anh M cho Nguyễn Khánh L mượn để sử dụng; chiếc điện thoại iPhone 12 Pro Max là tài sản thuộc sở hữu của Nguyễn Văn T1; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Như H cho Nguyễn Như Q mượn sử dụng. Sau khi điều tra làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

** Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi nhận lại tài sản anh Nguyễn Văn T1 và cháu Trương Anh M không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Anh Phạm Anh Đ không yêu cầu Trần Hồng P phải trả số tiền 3.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS-KV3 ngày 07 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh đã truy tố Trần Hồng P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hồng P từ 12

tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. **Tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án hình sự số 49/2025/HS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 48 tháng đến 51 tháng tù.**

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp quy định pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Kiểm sát viên đã ban hành, thực hiện các quyết định, hành vi tố tụng đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án, không có yêu cầu gì thêm và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2] Về định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hồng P đã thừa nhận về hành vi, cách thức thực hiện tội phạm của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu và thừa nhận trong quá trình hỏi cung đều tự nguyện khai báo, không bị bức cung, mớm cung hay nhục hình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, các lời khai và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 06 giờ 40 phút ngày 22/8/2025, tại nhà anh Nguyễn Văn T1, thuộc thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Hồng P đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe máy điện của Nguyễn Khánh L trị giá 7.833.300 đồng và 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax của Nguyễn Văn T1, trị giá 8.333.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 16.166.300 đồng.

Bị cáo Trần Hồng P có đủ năng lực hành vi và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Trần Hồng P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định

tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc điều tra, truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về căn cứ quyết định hình phạt:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù về hành vi gây rối trật tự công cộng, trong thời gian chờ đi chấp hành án lại phạm tội mới nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. **Đồng thời tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án hình sự số 49/2025/HS-ST ngày 29/7/2025 Của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.**

[5] *Về xem xét trách nhiệm của người liên quan trong vụ án:* Trong vụ án này, anh Nguyễn Như Q là người chở bị cáo đưa xe đạp điện đã lấy trộm đi cầm cố, anh Phạm Anh Đ đã mua chiếc xe đạp điện bị cáo lấy trộm được nhưng hai anh đều không biết tài sản đó là do bị cáo phạm tội mà có nên đều không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về vật chứng vụ án:* Các vật chứng đã được Cơ quan điều tra trả lại trong quá trình điều tra là đúng quy định.

[8] *Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hồng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hồng P 12 (Mười hai) tháng tù. **Tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án hình sự số 49/2025/HS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ 28/8/2025.**

2. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều

23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Hồng P phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/11/2025). Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người đại diện có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Khu vực 3;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Hồ sơ Công an;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS; VP-TA.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng